CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ: ……

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:* ☑*; Nội dung không đúng thì để trống:* □)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên; ☐ Giảng viên thỉnh giảng ☑

Ngành: Nghệ thuật; Chuyên ngành: Mỹ thuật tạo hình.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGÔ MINH HÙNG
2. Ngày tháng năm sinh: 16/05/1975; ☑ Nam; Nữ ☐ Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐
4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Sơn Hải, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: B11-12, New Sai Gon, đường Nguyễn Hữu Thọ, huyện Nhà Bè, Tp Hồ Chí Minh.
6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Ngô Minh Hùng, B11-12, New Sai Gon, đường Nguyễn Hữu Thọ, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.
   Điện thoại nhà riêng: (84-28) 37764187; Điện thoại di động: 0939902288;
   E-mail: hung.nm@vlu.edu.vn (và) hungnm_vn@yahoo.com.
7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
   - Từ 2019 đến nay: Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Di sản văn hóa và Phát triển, Trường Đại học Văn Lang.
   - Từ 2018 đến nay: Cán bộ/Giảng viên thỉnh giảng, Trưởng phòng HTQT và NCKH, Trường Đại học Văn Lang.
   - Từ 2016 đến 2018: Giảng viên thỉnh giảng tại trường Đại học Văn Lang.
   - Từ 2013 đến 2016: Giảng viên thỉnh giảng tại trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng.
   - Từ năm 2013 đến năm 2016: Giảng viên, Bộ môn Kiến trúc, Khoa Kỹ thuật Xây dựng, đại học Bách Khoa Tp. Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
   - Từ năm 2010 đến năm 2012: Tổng Giám đốc Công ty Surbana Việt Nam, 21 Nguyễn Trung Ngạn, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
   - Từ năm 2009 đến năm 2010: Phó phòng Quản lý Khoa học Kỹ thuật, Giám đốc Trung tâm Quy hoạch 2, Viện Kiến Trúc, Quy hoạch Đô thị và Nông thôn, Bộ Xây dựng

- Từ năm 1997 đến năm 2008: Cán bộ phòng Quy hoạch 2, Trung tâm Quy hoạch 2, Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn, Bộ Xây dựng.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng phòng Hợp tác Quốc tế và Nghiên cứu khoa học; Giảng viên thỉnh giảng Trường Đại học Văn Lang; Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Di sản văn hóa và Phát triển, Trường Đại học Văn Lang.

Chức vụ cao nhất đã qua: ……

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Văn Lang, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Địa chỉ cơ quan: 69/68 Đặng Thùy Trâm, P.13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: (84- 28) 71060808 (máy lẻ 3341)

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Văn Lang, Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng……..…năm ……..……

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): ……..…..……..

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): ……..…….……

9. Trình độ đào tạo:
   - Được cấp bằng Đại học ngày 20 tháng 6 năm 1997, ngành Kiến trúc; chuyên ngành: Kiến trúc, Quy hoạch. Số bằng: B01318.
   - Nơi cấp bằng đại học: Đại học Xây dựng Hà Nội (NUCE), Bộ Giáo dục**,** Việt Nam.
   - Được cấp bằng Thạc sỹ ngày 17 tháng 8 năm 2001, ngành Quản lý Môi trường Đô thị; chuyên ngành: Môi trường Đô thị.
   - Nơi cấp bằng Thạc sỹ: Học viện Công nghệ Châu Á (AIT), Thái Lan.
   - Được cấp bằng Tiến sỹ ngày 31 tháng 5 năm 2010, ngành Kiến trúc; chuyên ngành: Bảo tồn Di sản Đô thị và Kiến trúc.
   - Nơi cấp bằng Tiến sỹ: Đại học Quốc gia Singapore (NUS), Singapore.
   - Từ tháng 3 đến tháng 9 năm 2015: Tham gia chương trình Sau Tiến Sỹ tại Đại học Deakin, Melbourne, Úc theo chương trình học bổng Endeavour (Fellowship) của Chính phủ Úc.
   - Được trao Chứng nhận về "Endeavour Research Fellowship 2015" của Chính phủ Úc ngày 25 tháng 11 năm 2014 tại Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày …… tháng ……. năm ..…. , ngành: ……..……..
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Viện Văn hoá Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.**
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Văn hóa-Nghệ thuật-Thể dục thể thao.**
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:
    - Hướng 1: **Mỹ thuật, di sản kiến trúc và đô thị.**
    - Hướng 2: **Bảo tồn di sản kiến trúc, đô thị và giá trị nghệ thuật của di sản vật thể bản địa.**

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **04 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hướng dẫn **02 nhóm sinh viên** đạt giải thưởng quốc tế (FUTURARC, Singapore; UBND Tp. Hồ Chí Minh)
- Đã hoàn thành **05 đề tài/ đề án**, gồm: 03 đề tài NCKH cấp Bộ (TC 27-01, TC 35-09, RD 23-19); và 01 Đề án Khoa học cấp Tỉnh Thừa Thiên Huế; 01 đề tài NCKH cấp Trường Đại học Văn Lang.
- Đã công bố **10** bài báo khoa học trong nước.
- Đã công bố **10** bài báo khoa học ở nước ngoài.
- Số lượng sách đã xuất bản **03 cuốn sách** (02 chuyên khảo, 01 tham khảo, phục vụ công tác đào tạo/giảng dạy).
- Số lượng **03 giải thưởng** cuộc thi quốc tế (Cergy-Pointoise, AIT Thái lan, Việt Nam).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): **04**

- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua năm học 2018-2019 (Giấy khen số 48-983/QĐ-ĐHVL, ngày 21/11/2019).
- Bằng khen Bộ Trưởng Bô Giáo dục và Đào tạo về thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức Diễn đàn hợp tác và đầu tư giáo dục năm 2020 (Quyết định số 3779/QĐ-BGDĐT, ngày 20/11/2020).
- Giấy khen về Hướng dẫn sinh viên đạt giải "Cuộc thi quốc tế Khu đô thị sáng tạo tương tác cao" (Giấy khen số 27/19/GV/KHCN-VL, ngày 09/12/2019).
- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua năm học 2019-2020 (Giấy khen số 81-1528/QĐ-ĐHVL, ngày 18/12/2020).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Từ khi tham gia công tác nghiên cứu tại Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn, Bộ Xây dựng và tham gia giảng dạy tại các trường đại học như: trường đại học Kiến trúc Đà Nẵng, đại học Văn Lang, đại học Bách Khoa TP. Hồ Chí Minh và đại học Mỹ Thuật Tp. Hồ Chí Minh, tôi luôn có ý thức phấn đấu trở thành một nhà nghiên cứu khoa học-thực hành nghề nghiệp tốt, nhà giáo giỏi và tâm huyết. Tôi đã nỗ lực hoàn thành tốt công tác giảng dạy, giành nhiều thời gian và tâm huyết hướng dẫn sinh viên và học viên cao học, nghiên cứu chuyên ngành về nghệ thuật trang trí kiến trúc, di sản kiến trúc và đô thị Việt Nam, bảo tồn di sản kiến trúc, đô thị cùng các nghệ thuật trong di sản vật thể và hoàn thành tốt các công việc được giao cũng như nhiệm vụ giảng dạy.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 06 năm.
- Trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	**2015-2016**							**188/551/135**
1.1	ĐH Kiến trúc Đà Nẵng					135		135/135/135
1.2	ĐH Bách khoa Tp. HCM (HK1)					53		53/416/270
2	**2016-2017**							**270/340/135**
2.1	ĐH Kiến trúc Đà Nẵng (HK1)					90		90/90/135
2.2	Đại học Văn Lang (HK2)					180		180/180/135
2.3	ĐH Mỹ thuật TP. HCM			01 ThS		0		0/70/70
3	**2017-2018**							**270/340/135**
3.1	Đại học Văn Lang					270		270/270/135
3.2	ĐH Mỹ thuật TP. HCM			01 ThS				0/70/70
03 năm học cuối								
4	**2018-2019**							**300/370/135**
4.1	Đại học Văn Lang					300		300/300/135
4.2	ĐH Mỹ thuật TP. HCM			01 ThS				0/70/70
5	**2019-2020**							**270/340/135**
5.1	Đại học Văn Lang					240	30	270/270/135
2.2	ĐH Mỹ thuật TP. HCM			01 ThS				0/70/70
6	**2020-2021**							**270/270/135**
	Đại học Văn Lang (theo QĐ 408/QĐ-ĐHVL, 25/8/2017))					270		270/270/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.
- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT *ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.*

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☑

- Học ĐH ☐; Tại nước: ……..; Từ năm …… đến năm
- Bảo vệ luận văn ThS ☑; Tại nước: Thái Lan, năm 2001.

+ Học tiếng Anh theo chương trình Thạc sỹ (2000-2001), Tiến sỹ (2005-2009) và Sau Tiến sỹ (2015).

+ Học theo chương trình Thạc sỹ Khoa học tại Viện Công nghệ Châu Á (AIT), học bổng của SDC- CIDA, tại Thái Lan, niên khóa 2000-2001.

- Bảo vệ luận án TS ☑; Tại nước: tại Singapore, năm 2009.

+ Học theo chương trình Tiến sỹ tại Đại học Quốc gia Singapore (NUS), học bổng Chính phủ Singapore, tại Singapore, niên khóa 2005-2009.

+ Học theo chương trình sau Tiến sỹ tại đại học Deakin, học bổng Endeavour Reasearch Fellowship 2015 của Chính phủ Úc, tại Úc.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ……. số bằng: …….; năm cấp:……

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:……..
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): …….……

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Học viện Công nghệ Châu Á (AIT) Thái Lan, Đại học Quốc gia Singapore (NUS).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ … đến …	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/BS NT	Chính	Phụ			
1	**Văn Thị Thu Hiền** Đề tài: Nghệ thuật thiết kế vật dụng nội thất bằng gỗ của người Việt ở Sài Gòn từ năm 1858 đến 1945		x	x		Từ 2014 đến 2016	ĐH Mỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh	19/10/2017 Số A169126

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ … đến …	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/BS NT	Chính	Phụ			
2	**Lê Vũ Hoàng** Đề tài: Nghệ thuật trang trí công trình kiến trúc Đông dương ở Sài gòn (Thành phố Hồ Chí Minh)		x	x		Từ 2016 đến 2018	ĐH Mỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh	20/12/2018 Số A189385
3	**Ngô Ngân Hà** Đề tài: Nghệ thuật trang trí bình phong trong kiến trúc cung đình Huế		x	x		Từ 2017 đến 2019	ĐH Mỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh	10/11/2019 Số 800051
4	**Lương Vạn Thành** Đề tài: Nghệ thuật trang trí không gian tín ngưỡng nhà cổ Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX		x	x		Từ 2019 đến 2020	ĐH Mỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh	26/11/2020 Số 800205

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	***Trước khi được công nhận TS***						
1	Singapore 1:1-City ISBN: 981-05-4467-7	Tham khảo	NXB Octogram Press Pte Ltd, Singapore, năm 2005	04		Nghiên cứu tài liệu, trang: 44-47, 48-51,52-55, 60-63, 68-71, 78-81, 82-85, 106-109, 110-146, 158-186, 198-219, 244-247	Phần ghi nhận đóng góp của sách, trang 350:351. Công bố bởi Urban Redevelopemnt Authority; Đại học Quốc gia Singapore; REDAS; Ủy ban KTS Singapore; SiA.
II	***Sau khi được công nhận TS***						
2	Bảo tồn Môi trường Di sản ISBN: 978-604-73-2087-5	Chuyên khảo (phục vụ giảng dạy, đào tạo)	NXB Đại học Quốc gia TP HCM, năm 2014	01	CB		Quyết định số 05/QĐ-HĐKH, ngày 21/08/2018 của Trường Đại học Văn Lang
3	Ilimo Campa từ khảo cổ học ISBN: 978-604-77-7984-0	Chuyên khảo (phục vụ giảng dạy, đào tạo)	NXB Thế giới, 2020	02		6-8; 75-203; 291- 309.	Quyết định số 17/QĐ-HĐKH, ngày 28/10/2020 của Trường Đại học Văn Lang

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: **02 sách; số 2 và 3**.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	**Trước khi được công nhận TS**				
1	ĐT: Biên soạn Tiêu chuẩn Xây dựng Thiết kế Quy hoạch Cây xanh Đô thị	CN	TC 27-01, Bộ Xây dựng	2003-2004	20/07/2004 Xếp loại: KHÁ
II	**Sau khi được công nhận TS**				
1	ĐT: Hướng dẫn thiết kế quy hoạch xây dựng khu công nghiệp tập trung	CN	TC 35-09, Bộ Xây dựng	2009-2013	03/04/2013 Xếp loại: KHÁ
2	CT: Xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành Thành phố trực thuộc Trung Ương	CN	UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế	2009-2010	15/11/2010 Kết quả HOÀN THÀNH và được nghiệm thu
3	ĐT: Di sản kiến trúc đình làng Trung bộ và mô hình hóa trong Nghiên cứu- đào tạo kiến trúc	CN	Trường Đại học Văn Lang	2018-2020	30/03/2021 Xếp loại: TỐT
4	ĐT: Nghiên cứu, xây dựng mô hình không gian xanh nhằm giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong đô thị, áp dụng thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng	CN	RD 23-19, Bộ Xây dựng	2019-2020	18/03/2021 Xếp loại: KHÁ

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	*Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ:* ***02 bài***							
1	A Schema for the conservation of Tube-houses (Hanoi, Vietnam) *(Sơ đồ bảo tồn những ngôi nhà ống (Hà Nội, Việt Nam)*	2	x	Conservation in changing societies Heritage and Development, Leuven, Belgium, ISBN 2-930301-27-9			409-416	2006
2	Examining Conservation Possibilities on Urban Heritage Environment-Its User relation in Hanoi, Vietnam *(Kiểm chứng những khả năng bảo tồn về mối quan hệ Môi trường di sản đô thị và Người sử dụng di sản ở Hà Nội, Việt Nam)*	3	x	Heritage 2008: World Heritage and Sustainable Development, Barcelos, Portugal, ISBN 978-989-95671-0-8			259-269	2008
II	*Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ:* ***18 bài***							
3	Bảo tồn Di sản văn hóa: Kinh nghiệm Quốc tế nhằm phát huy vai trò tham gia cộng đồng tại Thừa Thiên Huế	1	x	Hội thảo khoa học Thừa Thiên Huế với vai trò Thành phố trực thuộc Trung ương - Cơ hội và Thách thức, GPXB số 07/GP-STTTT, ngày 22/01/2010			50-54	2010

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
4	Đào tạo Kiến trúc sư trước xu thế đô thị toàn cầu và tại Việt Nam	1	x	Kỹ thuật Xây dựng cho phát triển bền vững. NXB Xây dựng. ISBN: 978-604-82-0022-0			587-594	10/2013
5	Nghệ thuật Quy hoạch-Kiến trúc Sài gòn: Bảo tồn nguồn di sản văn hóa Việt-Pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh	2	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế "Giao lưu văn hóa Việt- Pháp: Thành tựu và Triển vọng, ISBN 978-604-54-4382-8, NXB Đại học Sư phạm			1102-1104	2018
6	Hanoi Old Quarter with Its Historic Tube House Transition in the Vietnam context *(Phố cổ Hà Nội với sự dịch chuyển ngôi nhà ống lịch sử trong bối cảnh Việt Nam)*	1	x	01 chương, trong Lecturer Notes in Civil Engineering. NXB Springer, Singapore. ISBN 978-981-15-5144-4 (eBook); ISSN 2366-2565 (electronic). DOI: https://doi.org/10.1007/978-981-15-5144-4; LINK: https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-15-5144-4_11	Scopus Q4 IF: 0.7 H-Index: 7	Vol 80	153-157	7/2020
7	Optimal design of an Origami-inspired kinetic façade by balancing composite	5		Tạp chí Energy 219 (2021) 119557, NXB Elsevier. ISSN 0360-5442	ISI, Q1 IF: 6.802. H-index: 173	Vol.219	1-15	3/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	motion optimization for improving daylight performance and energy efficiency *(Thiết kế tối ưu về bề mặt chuyển động từ nghệ thuật gấp giấy Origami qua sự tương tác tối ưu với ánh sáng ban ngày tạo sự cân bằng tối ưu chuyển động nhằm cải thiện sử dụng năng lượng)*			DOI: https://doi.org/10.1016/j.energy.2020.119557				
8	Community-based behavior towards Affordances in Conservation of Hanoi Old Quarter in the Vietnam context *(Ứng xử cộng đồng đối với Khả năng tương tác trong Bảo tồn khu phố cổ Hà Nội trong ngữ cảnh Việt Nam)*	1	x	IOP Conference Series: Material Science and Engineering. NXB IOP Publishing (Anh). HERITECH 2020. ISSN 1757899X. DOI: https://doi.org/10.1088/1757-899X/949/012063	Scopus. IF: 0.51 H-index: 44	Vol 949	1-5	2020
9	Transformation of built cultural heritage in old Saigon (Ho Chi Minh	1	x	IOP Conference Series: Material Science and Engineering. NXB IOP	Scopus. IF: 0.51 H-index: 44	Vol 949	1-9	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	City), Vietnam *(Sự biến chuyển của Di sản văn hóa vật thể ở Sài Gòn (thành phố Hồ Chí Minh), Việt Nam)*			Publishing (Anh). HERITECH 2020. ISSN 1757899X. DOI: https://doi.org/10.1088/1757-899X/949/012052				
10	Nhận diện đô thị thông minh trong bối cảnh Việt nam	1	x	01 chương, trong sách Xây dựng thành phố thông minh và thành phố xã hội ở Việt Nam. ISBN 978-604-73-7749-7. NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM			30-41	2020
11	A model of reforming institutional structure to manage open-space in Hanoi City, Vietnam *(Mô hình đổi mới cơ cấu thể thức về quản lý không gian mở ở thành phố Hà Nội, Việt Nam)*	1	x	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science, 778 (2021). NXB IOP Publishing (Anh). CITIES 2020. ISSN 17551315. DOI: https://doi:10.1088/1755-1315/778/1/012034	Scopus IF: 0.41 H-index: 26		1-10	6/2021
12	A Critical View of Tube-House Architecture on Urban Type in Vietnam *(Góc nhìn phản biện về nghệ thuật kiến trúc*	1	x	The Horizon Journal of Humanities and Social Sciences Research (JHSSR), Vol.3(1):111-122 (2021), (Malaysia), e-ISSN 2682-9096.	ISI (or) ISC (tương đương ESCI (Web of Science) ISI), Scopus), Google Scholar, ProQuest,		Vol. 3. No. (1), July 2021, 111-122	6/ 2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Nhà ống trong loại hình đô thị ở Việt Nam)			ESCI Journal DOI: https://doi.org/10.37534/bp.jhssr.2021.v3.n1.id1100.p111	DRJI, Cornel University Library, Open Access Library			
13	Discovery & Perceptions of Champa: The Đồng Dương Complex of Quảng Nam Province, Vietnam *(Khám phá và những nhận thức về Chăm: Tổ hợp Đồng Dương tỉnh Quảng Nam, Việt Nam)*	3	x	The Horizon Journal of Humanities and Social Sciences Research (JHSSR), Vol.3(1):141-154 (2021), (Malaysia), e-ISSN 2682-9096. ESCI Journal DOI: https://doi.org/10.37534/bp.jhssr.2021.v3.n1.id1101.p141	ISI (or) ISC (tương đương ESCI (Web of Science) ISI), Scopus), Google Scholar, ProQuest, DRJI, Cornel University Library, Open Access Library		Vol. 3. No. (1), July 2021, 141-154	6/ 2021
14	Sài gòn xưa-một thương hiệu Viễn Đông giai đoạn nửa cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20	2	x	Tạp chí Giáo dục và Xã hội, Số tháng 4/2021 (kì 2). ISSN 1859-3917			126-130 và 141	4/2021
15	Nghệ thuật đồ họa tranh in tại Thành phố Hồ Chí Minh từ sau năm 1986 đến nay	2		Tạp chí Lý luận phê bình Văn học - Nghệ thuật. ISSN 0866-7349			13-20	6/2021
16	Nghệ thuật trang trí trên kiến trúc Đông Dương ở Sài Gòn xưa	1	x	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, ISSN 0866-8655			Số 464, 78-80 và 85	6/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
17	Di sản văn hóa và nghệ thuật miếu Thiên hậu ở thành phố Hồ Chí Minh	1	x	Tạp chí Bảo tàng và Nhân học. ISSN 0866-7616			Số 2 (34)-2021, 40-50	2021
18	Dấu ấn đô thị Hà Nội-Huế-Sài Gòn xưa qua nghệ thuật ứng xử bản địa	1	x	Đại học Huế, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, ISSN 2354-0842			Tập 18, Số 1 (2021), 97-106	2021
19	Chùa Phật tổ - Cà Mau công trình kiến trúc tiêu biểu của người Việt ở Nam Bộ	2	x	Tạp chí Khảo cổ học. ISSN 0866-742.			Số 231, 87-95	3/2021
20	**In trong sách**							
20	Tube-house: A Heritage Resource of Hanoi Ancient Quarter, Vietnam *(Ngôi nhà ống: Nguồn Di sản Văn hóa của phố cổ Hà Nội, Việt Nam)*	1	x	01 chương, trong sách: Shophouse/ Townhouse Asian Perspective, Đại học quốc gia Singapore, Singapore, ISBN 978-981-09-1065-5 - **Đại học quốc gia Singapore xếp hạng thứ 11 (top 50)** trên Thế giới, theo bảng xếp hạng QS Rankings công bố năm 2021			88-93	2016

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: **05 bài báo, thứ tự bài số: 6, 7, 12, 13, 20)**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: ……..…

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): ……

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	**Giải nhất** cuộc thi thiết kế quốc tế: Mở rộng Hà Nội về phía tây Hồ Tây: Trung tâm Mới của Thủ đô. Bằng số 9702	Xưởng Thiết kế Mùa hè Cergy-Pointoise (CH Pháp) và trường Đại học Xây dựng Hà Nội	Số 9702, 07/08/1997	Quốc tế	5
2	**Giải nhất** cuộc thi thiết kế quốc tế 92nd Gradnite May 2001 Term	Học viện Công Nghệ Châu Á (AIT), Thái Lan	8/2001	Quốc tế	1
3	Chứng nhận tham gia cuộc thi quốc tế về Quy hoạch Trung tâm đô thị Thủ Thiêm - đạt **Giải ba** (không có giải nhất)	Viện Quy hoạch Đô thị và Nông Thôn, Bộ Xây dựng	28/08/2003	Quốc tế	1
4	Hướng dẫn nhóm sinh viên 3T&B, Trường Đai học Bách khoa đạt **Giải khuyến khích** cuộc thi thiết kế Công trình Xanh hàng đầu Châu Á FUTURARC, Singapore, năm 2015	FUTURARC, Singapore, BCI ASIA	Giấy xác nhận, 15/9/2017	Quốc tế	4

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
5	Hướng dẫn nhóm sinh việt đạt **Giải Khuyến khích** cuộc thi "Khu đô thị sáng tạo tương tác cao", năm 2019	UBND Tp. Hồ Chí Minh	Giấy khen số 27/19/GV/KHCN-VL, 09/12/2019	Quốc tế	4
6	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo dành cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức Diễn đàn Hợp tác & Đầu tư trong giáo dục năm 2020	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 3779/QĐ-BGDĐT, ngày 20/11/2020	Quốc gia	1

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): **4, 5.**

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): …
+ Giờ giảng dạy, Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ……..
+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ……...
- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:
+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐
+ Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ……..……
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV ☐ chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: …….

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: ……..……

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ……..……...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:
  + Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH; ☐ 04 CTKH ☐
  + Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: …….
  + Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: ……

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: ……
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: ……

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

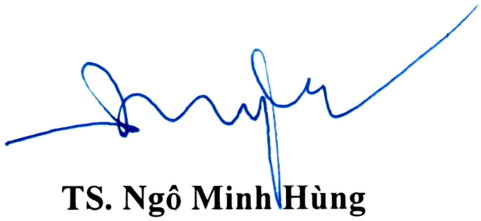

TS. Ngô Minh Hùng